

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ
(Số tuần: 2 Từ ngày 08 tháng 9 năm 2025 đến ngày 19 tháng 9 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	- Trẻ có thể thực hiện đứng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Thổi nơ - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. - Chân: Nhún chân.	* HD học: - Hô hấp: Thổi nơ - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. - Chân: Nhún chân. * HD chơi: TC: Bàn chân nhảy bàn tay vẫy, cỏ thấp - cây cao.	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng gót chân.	- Đi bằng gót chân	* HD học: - Đi bằng gót chân - TCVD: Đàn ong	
5	- Trẻ có thể thực hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m.	* HD học: - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m. - TCVD: Ai chạy nhanh đến cờ. - TCM: Tung bóng, thi đi nhanh.	
7	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: Xây dựng, lắp ráp	- Lắp ghép hình. - Tô, vẽ hình	* HD chơi: - Góc xây dựng: Xây dựng trường mầm non Thanh Nưa của bé, xây lớp học hạnh phúc của bé, khu vui chơi... - Tô, vẽ về trường	

	với 10-12 khối.		mầm non Thanh Nưa của bé, vẽ đường tới lớp, đồ dùng đồ chơi của lớp...	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
10	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau ở trường, lớp mầm non để có đủ chất dinh dưỡng	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	* HD ăn: - Trò chuyện về bữa ăn trong ngày ở trường mầm non: Bữa trưa, bữa chiều... * HD học: - Trò chuyện, xem video về ích lợi của việc ăn uống đủ lượng và đủ chất. * HD chơi: - Trò chơi: Bé cần thực phẩm nào?	
11	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Tự rửa tay bằng xà phòng.	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	* HD vệ sinh: - Trò chuyện về ích lợi của việc rửa tay bằng xà phòng và quy trình rửa tay. - Trẻ thực hành rửa tay đúng quy trình (ST)	
13	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, bác các bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ. Chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau ở trường, lớp mầm non.	- Tập luyện một số thói quen hành vi tốt trong ăn uống: mời cô mời bạn trước khi ăn, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau ở trường lớp mầm non	* HD ăn: - Trò chuyện về một số hành vi tốt trong ăn uống như: Mời cô, bác, mời bạn khi ăn; ăn không nói chuyện, ăn từ tốn nhai kĩ. - Kỹ năng chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau ở trường, lớp mầm non. - Tham quan nhà bếp * HD chơi: - Trò chơi: Bé nào ngoan nhất.	
14	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng	- Đi vệ sinh đúng nơi quy định (ở trường học)	* HD chơi: - Trò chuyện về việc phải đi dép, giày khi	

	bệnh khi được nhắc nhở: Đi dép, giày khi đi học; đi vệ sinh và bỏ rác đúng nơi quy định.	- Tự phục vụ sau khi đi vệ sinh.	đi học và tác hại của việc không đi dép, giày khi đi học. - Nhận biết hình ảnh, ký hiệu về phòng vệ sinh bé trai, bé gái. - Trò chơi: Bé chọn đúng, sai * HĐ học: - Rèn kỹ năng tự cài quai dép. - Ứng phó khi bị mắc kẹt trong nhà vệ sinh. * HĐ vệ sinh: - Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định và tự phục vụ sau khi đi vệ sinh.	
15	- Trẻ có thể nhận biết các vật sắc nhọn không nên nghịch ở trường mầm non như: Kéo, que...	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng như: Kéo, que...	* HĐ học: - Xem hình ảnh và trò chuyện về tác hại của việc nghịch các vật sắc nhọn. - Thực hành: Gọi người giúp đỡ khi gặp khó khăn.	
16	- Trẻ có thể nhận ra những nơi như: Bể chứa nước, lòng đường, chạy qua đường là nơi nguy hiểm không được đến gần.	- Nhận biết những nơi không an toàn (lòng đường, chạy qua đường...) và nguy hiểm như: (bậc thang, lan can, bể nước).	* HĐ chơi - Quan sát những nơi nguy hiểm, không an toàn trong trường mầm non: Bể nước, lan can, bậc thang, lòng đường.. - Trò chuyện về tác hại của việc leo trèo lên lan can, nô đùa, chạy nhảy khi đi bậc thang, chạy qua đường, chơi dưới lòng đường và chơi gần bể nước... - Trò chơi: Hành vi nào là đúng. * HĐ học - Rèn kỹ năng: Nhận	

			biết những nơi không an toàn.	
17	- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn, uống; Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm như (chạy qua đường, leo trèo, cắn, cấu, nô đùa khi ăn, chơi các vật sắc nhọn, nhét các hạt, hạt vào tai, mũi... - Không ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	* HĐ chơi: - Trò chuyện về tác hại của việc: Tự ý đi chơi, ra khỏi trường, lớp. - Trò chơi: Bé nào chọn đúng. - Xem video và trò chuyện về hành động nào đúng, hành động nào sai.	
18	- Trẻ có thể nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp (ngã chảy máu, khi bị lạc...)	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: Bị lạc, chảy máu, khi bị mắc kẹt trong không gian kín (nhà vệ sinh, phòng kho). - Một số quy định ở trường, lớp mầm non.	* HĐ chơi: - Xem hình ảnh về những quy định của trường, lớp mầm non. - Xem hình ảnh về một số trường hợp khẩn cấp. - Thực hành: Gọi người giúp đỡ khi cần thiết. - Rèn kỹ năng ứng phó khi bị mắc kẹt trong nhà vệ sinh, phòng kho.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

20	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu về đặc điểm của đồ dùng, đồ chơi ở trường lớp mầm non; đặc điểm thời tiết của mùa thu.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - So sánh sự giống, khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi. - Đặc điểm thời tiết mùa thu	* HĐ học: - Gọi tên đồ dùng, đồ chơi của trường, lớp - <i>Tìm hiểu về đồ dùng, đồ chơi của lớp</i> - Quan sát đu quay, bập bênh, cầu trượt, xích đu... - Quan sát thời tiết của mùa thu.	
22	- Trẻ biết thu thập thông tin về đồ dùng, đồ chơi ở trường lớp		* HĐ chơi: - So sánh sự giống và khác nhau của 2-3 đồ dùng đồ chơi của lớp.	

	mâm non bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.			
23	- Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của đồ dùng, đồ chơi ở lớp			
24	- Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của đồ dùng, đồ chơi của lớp.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm, cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi của lớp.	* HD học: - Nhận xét về đặc điểm, cấu tạo và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi của lớp.	
25	- Trẻ biết phân loại đồ dùng, đồ chơi của lớp theo một hoặc hai dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi của lớp theo 1-2 dấu hiệu	* HD chơi: - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu - Trò chơi: Tìm đồ chơi cùng nhóm.	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
28	- Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm về số lượng và đếm trong phạm vi 5, hỏi bao nhiêu? là số mấy?.	- Đếm trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. - Xếp tương ứng 1-1 ghép đôi.	* HD học: - Ôn xếp tương ứng 1-1, ghép đôi - Ôn nhận biết số lượng trong phạm vi 5 - Đếm số lượng đồ chơi trong trường MN và đếm theo khả năng * HD chơi: - Góc toán, chơi ngoài trời; Xếp tương ứng 1-1 ghép đôi các đồ dùng đồ chơi. - Đếm đồ dùng đồ chơi của lớp.	
29	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.			
30	- Trẻ biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5		* HD chơi: - So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng	

	bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau	
31	- Trẻ có thể sử dụng số 1,2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 1,2.	* HD học: - Nhận biết chữ số 1,2, số thứ tự trong phạm vi 2.	
32	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và đếm	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm nhỏ hơn.	* HD học: - Ôn tách/gộp nhóm có số lượng 2. * HD chơi: - Thực hành: Cùng cô tách/ gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5.	
33	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm nhỏ hơn.			
c) Khám phá xã hội				
44	- Trẻ có thể nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi và trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường lớp mầm non.	* HD học: - Trường mầm non Thanh Nưa của bé. - Lớp mẫu giáo nhờ A hạnh phúc của bé	
45	- Trẻ có thể nói được tên, một số công việc của cô giáo, và các bác công nhân viên trong trường mầm non khi được hỏi, trò chuyện	- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.	- Trò chuyện về tên, công việc của cô giáo và các cô bác trong trường mầm non. * HD chơi: - Trò chơi học tập: Trường bé học ở đâu?	
46	- Trẻ có thể nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp. - Các hoạt động của trẻ ở trường.	* HD học: - Trò chuyện về các thành viên trong lớp - Xem video về các hoạt động của trẻ ở trường - Kể về các hoạt động của trẻ ở trường.	
48	- Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm	- Tên và đặc điểm của ngày lễ hội: Ngày quốc	* HD học:	

	của ngày lễ hội: Ngày quốc khánh 2/9, ngày hội đến trường của bé.	khánh 2/9, ngày hội đến trường của bé.	- Trò chuyện và xem video về ngày quốc khánh 2/9. - Trải nghiệm về ngày hội đến trường của bé. * HĐ chơi: - Trải nghiệm sáng tạo: Làm lá cờ, làm khung tranh trang trí lớp học (ST)...	
49	- Trẻ có thể kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, (Đồi Độc Lập, bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã Thanh Nưa.	* HĐ chơi: - Xem video về một số di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh đẹp của địa phương: Đồi Độc Lập, bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã Thanh Nưa.	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

51	- Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng đồ dùng (đồ dùng học tập), đồ chơi trong trường, lớp mầm non.	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng đồ dùng (đồ dùng học tập), đồ chơi trong trường, lớp MN.	* HĐ học: - Trò chuyện về đặc điểm, tính chất, công dụng ĐDĐC của trường, lớp MN. * HĐ chơi: - Trò chơi: Bé cần đồ dùng nào.	
52	- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại về trường, lớp mầm non.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn về trường, lớp mầm non. - Trả lời và đặt các câu hỏi: đây là ai?, đây là cái gì?	* HĐ học: - Nghe truyện: Mèo con và quyển sách, bạn mới... * HĐ chơi: - Nghe đọc thơ: Tình bạn, cô giáo của em... - Trò chuyện với trẻ để trẻ trả lời các câu hỏi: Đây là ai?, đây là cái gì? Dùng để làm gì? Đề ở đâu...	

53	- Trẻ có thể nói rõ để cô giáo, các bạn có thể nghe và hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. - Nhắc được một số từ tiếng Anh đơn giản chỉ người, hành động, ký hiệu (cô giáo, bạn trai, bạn gái, trường học, lớp học, đứng lên, ngồi xuống, giờ tay...)	* HĐ học: - Cho trẻ nghe từ quen thuộc bằng tiếng anh: Cô giáo, bạn trai, bạn gái, trường học, lớp học, đứng lên, ngồi xuống, giờ tay... qua video. Trẻ nói theo bằng tiếng anh qua video. * HĐ chơi: - Trò chơi: Bé nào nói tiếng anh giỏi nhất. - Trẻ phát âm những từ khó trong các bài thơ, câu chuyện trong chủ đề: vải, buồn rười, loay hoay...	
54	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm của đồ dùng, đồ chơi trong trường, lớp mầm non. - Trẻ có thể nói được một từ tiếng anh đơn giản chỉ người, hành động, ký hiệu.		* HĐ học: - Trò chơi: Bé nào nói tiếng anh giỏi nhất. - Trẻ phát âm những từ khó trong các bài thơ, câu chuyện trong chủ đề: vải, buồn rười, loay hoay...	
55	- Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn về trường, lớp mầm non.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn về trường, lớp mầm non.	* HĐ học: - Xem video về các hoạt động diễn ra trong trường mầm non. * HĐ chơi: - Kể về trường, lớp mầm non và các hoạt động diễn ra trong trường, lớp học.	
57	- Trẻ có khả năng đọc thuộc bài thơ: Nghe lời cô giáo, tình bạn, đá bóng. Đồng dao: Dung dăng dung dẻ	- Nghe các bài thơ, ca dao, câu đố, phù hợp với chủ đề trường mầm non. - Đọc thơ: Nghe lời cô giáo, đá bóng, tình bạn. - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ	* HĐ học: - <i>Thơ: Nghe lời cô giáo</i> (Rửa tay, nhường em bé, vải roi cơm, nhắc lời) - <i>Thơ: Đá bóng</i> - Đọc thơ: Tình bạn - Đọc đồng dao: Dung dăng dung dẻ	
58	- Trẻ biết kể chuyện “Nếu không đi học, trong chủ đề trường Mầm non có mở đầu, kết thúc.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể: Nếu không đi học. - Nghe truyện đọc: Mèo con và quyển sách, tựu trường vui vui vui...	* HĐ học: - Truyện: Nếu không đi học (ST). * HĐ chơi: - Kể chuyện theo tranh, làm sách truyện và kể lại chuyện	

		- Kể lại truyện “Nếu không đi học” đã được nghe.		
60	- Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp với cô, bác, các bạn trong trường, lớp Mầm non.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép như: Con mời các cô, bác ăn cơm, tôi mời các bạn ăn cơm, con cảm ơn cô giáo.	* HD ăn: - Thực hành: Mời cô, mời bạn trước khi ăn và cảm ơn cô giáo.	
63	- Trẻ biết chọn sách để xem về trường lớp mầm non.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau về trường, lớp mầm non. - Xem phim, tranh, ảnh về an toàn giao thông, truyện tranh Ebook và phim hoạt hình “Tôi yêu Việt Nam”.	* HD chơi: - Góc thư viện: Trẻ chọn sách để xem và nghe đọc sách: Mèo con và quyển sách, tựu trường vui vui, mầm non à tới đến đây, ngày đầu tiên đi học... - Xem truyện tranh Ebook; Tập 1 Một ngày ở bảo tàng, tập 2 bóng bay chạy trốn. Xem phim tôi yêu Việt Nam; Một ngày ở bảo tàng, bóng bay chạy trốn, cảm xúc màu xanh, màu đỏ.	
65	- Trẻ có thể nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm trong trường, lớp mầm non.	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong trường, lớp mầm non: Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm.	* HD học: - Nhận biết ký hiệu về nhà vệ sinh (bé trai, bé gái) lối ra, nơi nguy hiểm trong trường mầm non (nhà bếp, bể chứa nước)...	
66	- Trẻ biết sử dụng ký hiệu để “viết” ký hiệu ở trường, lớp mầm non.	- Nhận biết một số ký hiệu ở trường lớp mầm non (Nhà vệ sinh bé trai, bé gái, lối ra, nơi nguy hiểm)...	* HD chơi: - Thực hành: Viết ký hiệu nhà vệ sinh bé trai, bé gái, lối ra, nơi nguy hiểm...	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội				
69	- Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích khi	- Sở thích, khả năng của bản thân khi	* HD chơi: - Góc phân vai: Cô giáo, gia đình, bán	

	tham gia các hoạt động chơi trong chủ đề trường Mầm non.	tham gia chơi cùng bạn	hàng, nấu ăn... - Trẻ lựa chọn các nguyên vật liệu theo ý thích để xây trường, lớp mầm non, khu vận động, khu vui chơi...	
70	- Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	- Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, dọn đồ chơi...)	* HD học: - Trò chuyện về những việc làm giúp đỡ cô giáo những công việc nhỏ vừa sức. * HD lao động: - Bé làm trực nhật * HD chơi: - Trò chơi: Bé nào ngoan nhất	
72	- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: Vui, buồn...	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói...	* HD chơi: - Trò chuyện về trạng thái cảm xúc, khi nào con thấy vui, khi nào con thấy buồn? - Trò chơi: Tôi vui tôi buồn.	
76	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn.	- Một số quy định ở lớp: Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ.	* HD ăn: - Thực hành: Cất bát, thìa vào rổ. * HD học: - Trò chuyện về một số quy định của lớp * HD lao động: - Thực hành: Cất đồ dùng, đồ chơi vào nơi quy định.	
77	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi cô giáo và các bạn, biết chào hỏi lễ phép với cô giáo.	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép với cô giáo và các cô, bác trong trường mầm non.	* HD học - Trò chuyện về các cử chỉ, lời nói, lễ phép. - <i>Lời chào dễ thương</i> * HD chơi: - Chơi đóng vai: Lớp học, cô giáo, bán hàng. - Thực hành nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào	

			hỏi lễ phép với cô giáo, các bạn và mọi người xung quanh. - Trò chơi: Bé nào ngoan nhất	
80	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).	- Hợp tác với bạn. - Quan tâm, giúp đỡ bạn.	* HĐ chơi: - Góc phân vai: Thỏa thuận với bạn trước khi chơi, tự phân vai chơi cho nhau, cùng thu dọn đồ dùng đồ chơi * HĐ lao động: - Kê bàn ghế, lau dọn các góc...	
83	- Trẻ bỏ rác đúng nơi quy định trong khu vực trường và lớp học.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường trong trường lớp. - Bỏ rác đúng nơi quy định.	* HĐ lao động: - Thu dọn vệ sinh khu vườn rau, xung quanh lớp học bỏ vào thùng rác và đổ rác đúng nơi quy định của trường.	
84	- Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi lớp.	- Tiết kiệm điện, nước (Ra khỏi lớp tắt quạt, điện, vặn vòi nước vừa đủ khi sử dụng, sử dụng xong khóa vòi nước).	* HĐ vệ sinh: - Vặn vòi nước rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. * HĐ học: - Trò chuyện về ích lợi của việc tiết kiệm điện, nước ở trường MN - Thực hành: Tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi lớp.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
87	- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc về trường, lớp mầm non, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, thích nghe kể chuyện về trường mầm non.	- Nghe các loại nhạc khác nhau về trường, lớp mầm non (Ngày đầu tiên đi học, mùa thu ngày khai trường). - Nghe đọc thơ: Nghe lời cô giáo, tình bạn, nghe kể chuyện: Nếu không đi học.	* HĐ học: - Nghe các bài hát: Ngày đầu tiên đi học, cô giáo, mùa thu ngày khai trường. - Nghe đọc thơ: Nghe lời cô giáo, tình bạn, nghe đồng dao: Dung dăng dung dẻ, nghe kể chuyện: Nếu không đi học.	

	- Trẻ có thể nghe các bài hát đơn giản bằng tiếng anh.	- Nghe đồng dao: Dung dăng dung dề. - Nghe các bài hát đơn giản bằng tiếng anh về trường lớp mầm non: Good morning song.	- Nghe bài hát tiếng anh: Good morning song.	
88	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: Vui đến trường, hoa trường em qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ; trẻ có thể hát theo được bài hát tiếng anh trong trường mầm non.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát: Vui đến trường, hoa trường em. - Hát theo bài hát tiếng anh: Good morning song.	* HĐ học: - <i>Hát: Vui đến trường, hoa trường em.</i> - Hát bài hát tiếng anh: Good morning song.	
89	- Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát: Vui đến trường, hoa trường em.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu các bài hát: Vui đến trường, hoa trường em... - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp bài: Vui đến trường, hoa trường em.	* HĐ học: - <i>Vận động theo giai điệu, nhịp điệu bài: Vui đến trường</i> + <i>Múa: Hoa trường em.</i> + <i>Gõ đệm, vỗ tay theo nhịp bài hát: Vui đến trường.</i> * HĐ chơi - <i>Trò chơi âm nhạc: Ai đoán giỏi</i>	
90	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý về trường lớp Mầm non	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm về trường, lớp, đồ dùng đồ chơi của lớp.	* HĐ chơi - Chơi hoạt động góc, chơi ngoài trời: xếp, xé, vẽ, nặn để tạo thành đồ dùng đồ chơi của trường lớp mầm non.	
91	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh đồ dùng đồ chơi của lớp.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, xếp hình để tạo thành cái bút, cái rô, quả bóng, cái bảng ở trường, lớp mầm non.	* HĐ học: - Vẽ trường mầm non (ĐT) - Nặn đồ dùng, đồ chơi của lớp (ST) * HĐ chơi: - Góc tạo hình: Trẻ vẽ trường mầm non, cửa	
93	- Trẻ biết làm lồm, đổ bột, bẻ lẻo, vuốt			

	nhọn, uốn cong đất nặn để tạo thành đồ dùng, đồ chơi trong chủ đề trường mầm non.		sổ, nặn đồ dùng đồ chơi, xếp hình lớp học... (ST)	
--	---	--	---	--

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Thanh Nưa, ngày 04 tháng 9 năm 2025
NGƯỜI LẬP

Phạm Tuyết Thanh

Chu Thị Thu Phương